

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC ÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /UBND-NC  
V/v kê khai tài sản, thu  
nhập bổ sung và hàng  
năm của năm 2021.

Bắc Ái, ngày tháng 11 năm 2021

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy;
- Các Tổ chức Chính trị xã hội; các Hội đặc thù;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân các xã.

Thực hiện Công văn số 6156/UBND-TCĐNC, ngày 11/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021;

Căn cứ các quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Để triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021 trên địa bàn huyện đúng theo quy định của pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau:

**1. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị** trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; các Tổ chức Chính trị xã hội; các Hội đặc thù; các Ban xây dựng Đảng; Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021 tại cơ quan, đơn vị mình và tổ chức công khai các bản kê khai theo quy định của pháp luật.

**2. Báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập** và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm (*bản gốc*) của năm 2021 về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện), **chậm nhất là ngày 24/12/2021** để tổng hợp, gửi cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh) theo quy định (*Gửi kèm theo mẫu báo cáo*).

**3. Việc kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo các nội dung sau:**

**3.1. Kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.**

a) Người có nghĩa vụ khai tài sản, thu nhập bổ sung là:

- Cán bộ, công chức;
- Người giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện (*trừ Ban quản lý dự án đầu tư xây*

dựng huyện; Trung tâm phát triển quỹ đất do đã thực hiện kê khai hàng năm theo quy định tại mục 3.2 Văn bản này).

b) Phương thức kê khai: thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, theo đó “*Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên...*”

**\* Ghi chú: Người nào mà không có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên thì không phải kê khai.**

c) Mẫu kê khai tài sản, thu nhập bổ sung thực hiện theo Phụ lục số 2, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

*(Gửi kèm theo Phụ lục 2, mẫu kê khai tài sản, thu nhập bổ sung)*

### **3.2. Kê khai tài sản, thu nhập hàng năm.**

a) Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm quy định tại Khoản 3, Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; được hướng dẫn tại Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, gồm những người sau:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương, gồm: Nội vụ; Tài chính - Kế hoạch; Văn hóa và Thông tin; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Dân tộc; Kinh tế và Hạ tầng; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tư pháp; Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thanh tra huyện; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Trung tâm phát triển quỹ đất;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã;

- Thanh tra viên; Kế toán viên; Thủ quỹ (*Kế toán, Thủ quỹ tại tất cả các Phòng, Ban, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, các trường học*).

b) Mẫu kê khai tài sản, thu nhập hàng năm thực hiện theo Phụ lục số 1, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

*(Gửi kèm theo Phụ lục 1, mẫu kê khai tài sản, thu nhập hàng năm)*

**3.3. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo** triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021 đến các đơn vị trường học trực thuộc; tổng hợp kết quả kê khai, **gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện), chậm nhất là ngày 24/12/2021.**

**4. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân các xã** sau khi thực hiện xong việc kê khai, công khai **Bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung của năm 2021 (nếu có)**, đề nghị tổng hợp lập danh sách kèm theo Bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung (bản gốc) gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện) để tổng hợp gửi về Thanh tra tỉnh theo quy định.

**5. Do Ủy ban nhân dân huyện là cơ quan tổng hợp chung** về kê khai tài sản, thu nhập trên địa bàn huyện, do đó đề nghị các cơ quan, ban, ngành của

Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội gửi bảng tổng hợp, báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm về Thanh tra huyện (**không nộp bản kê khai**) để Thanh tra huyện tổng hợp chung kết quả kê khai trong toàn huyện gửi Thanh tra tỉnh theo quy định.


**6. Giao Thanh tra huyện có trách nhiệm** theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả kê khai tài sản, thu nhập theo thẩm quyền trong phạm vi quản lý của huyện; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021 trên địa bàn huyện gửi về Thanh tra tỉnh đúng thời gian quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề nào chưa rõ, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ với Thanh tra huyện để được hướng dẫn cụ thể./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thanh tra tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Đảng ủy các xã;
- Lưu: VPUB; TTH.

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Xuân Ninh**